

## **Bài 9**

# **ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG**

### **I – MỤC TIÊU**

- Hiểu được Ruột khoang chủ yếu sống ở biển, rất đa dạng về loài và phong phú về số lượng cá thể, nhất là ở biển nhiệt đới.
- Nhận biết được cấu tạo của sứa thích nghi với lối sống bơi lội tự do ở biển.
- Giải thích được cấu tạo của hải quỳ và san hô, thích nghi với lối sống bám cố định ở biển.

### **II – THÔNG TIN BỔ SUNG**

So với thủy tức, sứa và san hô có kích thước lớn hơn. Sứa tua dài có cơ thể dài 30m là động vật có chiều dài đứng thứ hai trong giới Động vật, chỉ sau cá voi. Tập đoàn san hô tạo thành những đảo ngầm, gây trở ngại cho giao thông, nhưng khi nhô lên cạn, san hô tạo thành những quần đảo nằm ở vùng biển nhiệt đới. Đó là đảo san hô với những cây cối rậm rạp và trù phú.

Vùng biển san hô đồng thời cũng là vùng biển cực kì đa dạng và phong phú về loài, có đa dạng sinh học cao và là nơi có năng suất sinh học cao ở biển nhiệt đới. Có rất đông những loài động vật thuộc các ngành khác nhau như cá, da gai, thân mềm, giun, giáp xác... sống quần tụ ở vùng biển san hô vô cùng đa dạng và phong phú này.

### III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Tranh vẽ : cấu tạo thủy tức, thủy tức bắt mồi, thủy tức di chuyển và sinh sản, cấu tạo tế bào của thủy tức.

– Mô hình, băng hình về thủy tức nếu có.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

#### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Biển mới chính là cái nôi của Ruột khoang, với khoảng 10 nghìn loài, Ruột khoang phân bố ở hầu hết các vùng biển thế giới. Các đại diện thường gặp là : sứa, hải quỳ và san hô.

#### 2. Các hoạt động

– *Hoạt động 1 : Tìm hiểu đặc điểm của sứa qua so sánh với thủy tức*

GV hướng dẫn HS nghiên cứu kĩ hình 9.1 về cấu tạo cơ thể của sứa để rút ra các đặc điểm qua so sánh với thủy tức bằng cách đánh giá dấu (✓) vào bảng 1 SGK.

Đại diện	Đặc điểm		Hình dạng		Miệng		Đối xứng		Tế bào tự vệ		Khả năng di chuyển	
	Hình trụ	Hình dù	Ở trên	Ở dưới	Không đối xứng	Toả tròn	Không	Có	Bằng tua miệng	Bằng dù		
Sứa		✓		✓		✓		✓		✓		✓
Thủy tức	✓		✓			✓		✓	✓	✓		

Trên cơ sở kết quả hoạt động trên, rút ra đặc điểm thích nghi của sứa với đời sống bơi lội tự do như : cơ thể hình dù, miệng ở dưới, di chuyển bằng cách co bóp dù, nhưng vẫn giữ các đặc điểm của ngành Ruột khoang như : đối xứng toả tròn, tự vệ bằng tế bào gai (ở sứa lửa tế bào gai có thể làm da người rất như phải bỏng).

#### **- Hoạt động 2 : Cấu tạo của hải quỳ và san hô**

Cách thực hiện :

GV cho HS dựa vào hình 9.2 và hình 9.3 để diễn đạt bằng lời về cấu tạo của hải quỳ và san hô : chúng đều thuộc lớp San hô, nhưng chỉ hải quỳ sống đơn độc không có bộ xương đá vôi điển hình. Còn san hô sống thành tập đoàn và có bộ khung xương đá vôi điển hình. GV hướng dẫn HS đánh dấu vào bảng 2. So sánh san hô với sứa để thấy tuy cùng là Ruột khoang có đặc điểm đối xứng toả tròn và lối sống ăn thịt động vật khác, nhưng san hô có đời sống bám cố định có bộ khung xương đá vôi nâng đỡ và sống thành tập đoàn. Cá thể này kiếm được thức ăn có thể nuôi được cá thể kia vì chúng có khoang ruột liên thông với nhau.

### **V – KẾT LUẬN**

GV hướng dẫn HS từ hai hoạt động trên rút ra những đặc điểm của sứa và san hô. Qua đó thấy được sự đa dạng và phong phú của chúng ở biển nhiệt đới.

### **VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI**

*Câu 1* : Sứa di chuyển bằng dù. Khi dù phồng lên, nước biển được hút vào. Khi dù cụp lại, nước biển bị ép mạnh thoát ra ở phía sau giúp sứa lao nhanh về phía trước. Như vậy, sứa di chuyển theo kiểu phản lực. Thức ăn cũng theo dòng nước mà hút vào lỗ miệng.

*Câu 2* : Sự mọc chồi ở thủy tức và san hô hoàn toàn giống nhau. Chúng chỉ khác nhau ở chỗ : ở thủy tức, khi trưởng thành, chồi tách ra để sống độc lập. Còn ở san hô, chồi cứ tiếp tục dính với cơ thể bố mẹ để tạo thành các tập đoàn.

*Câu 3* : Người ta thường bẻ cành san hô ngâm vào nước vôi nhằm huỷ hoại phần thịt của san hô, để làm vật trang trí. Đó chính là bộ xương san hô bằng đá vôi.

### **VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu số : 2, 3, 5, 6, 8, 10, 15, 16, 21 phần 1 SGK.